

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

**CẤU TRÚC NỘI DUNG BÀI BÁO KHOA HỌC
TRÊN TẠP CHÍ KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM**
VŨ THỊ SAO CHI*

TÓM TẮT: Trong bối cảnh chưa có nhiều nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn (KHXH&NV) ở Việt Nam được ghi nhận và đánh giá cao trên diễn đàn khoa học quốc tế, cũng chưa có nhiều tạp chí KHXH&NV của Việt Nam được xếp hạng trong khu vực và thế giới, chúng tôi đặt ra một giả thuyết nghiên cứu rằng, dường như các bài báo KHXH&NV của Việt Nam còn có một khoảng cách so với bài báo theo tiêu chuẩn được cộng đồng khoa học quốc tế khuyến cáo. Trên phương diện cấu trúc nội dung của các bài báo thì khoảng cách đó bộc lộ ở những điểm nào? Bằng phương pháp thống kê, phân tích định lượng, nghiên cứu này khảo sát trường hợp cấu trúc nội dung của các bài báo đăng trên Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam* trong năm 2021 và đối chiếu với khuôn cấu trúc nội dung của bài báo khoa học đã được cộng đồng khoa học trong nước và quốc tế khuyến cáo rộng rãi, trên cơ sở đó đánh giá những điểm ưu - khuyết về cấu trúc nội dung của các bài báo được khảo sát và đặt ra một số vấn đề cần lưu ý. Kết quả nghiên cứu có thể được tham khảo, ứng dụng trong việc triển khai viết bài và thẩm định bài viết được đăng ký xuất bản trên tạp chí KHXH&NV ở Việt Nam.

TỪ KHÓA: bài báo khoa học; cơ cấu nội dung; cấu trúc nội dung bài báo khoa học; tiêu chuẩn bài báo khoa học; Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*.

NHẬN BÀI: 30/5/2022.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 5/7/2022

1. Dẫn nhập

Bài báo khoa học đăng tải trên tạp san hay tạp chí khoa học là bài viết có nội dung thông tin về những kết quả nghiên cứu mới của một cá nhân hay một tập thể nhất định đã được hệ thống bình duyệt của tạp san/ tạp chí khoa học đó thông qua. Là một thể loại văn bản có tính học thuật, bài báo khoa học phải đáp ứng được những tiêu chuẩn đặt ra về cả nội dung và hình thức trình bày. Hiện nay, cấu trúc nội dung của một bài báo khoa học cũng đã được quy chuẩn và được giới thiệu, khuyến cáo rộng rãi trong giới nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, trên thực tế, việc triển khai cấu trúc nội dung của các bài báo khoa học trong từng lĩnh vực được đăng tải trên các tạp chí khoa học, nhất là khối tạp chí KHXH&NV ở Việt Nam, đã hoàn toàn nhất quán theo khuôn mẫu chung hay chưa, và đó có phải là một trong những yếu tố quan trọng, ảnh hưởng tới việc đánh giá chất lượng bài báo trên các tạp chí KHXH&NV ở Việt Nam hay không thì còn là một vấn đề cần được đặt ra và nhìn nhận một cách thấu đáo. Bài viết này trình bày kết quả khảo sát cấu trúc nội dung của các bài báo khoa học được đăng tải trên Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam* (KHXH Việt Nam) hiện nay, từ đó đặt ra một số vấn đề cần được lưu ý trên phương diện triển khai cấu trúc nội dung bài báo trên tạp chí thuộc lĩnh vực KHXH&NV ở Việt Nam.

Từ điển tiếng Việt (2010), định nghĩa cấu trúc là "toàn bộ nói chung những quan hệ bên trong giữa các thành phần tạo nên chỉnh thể. *Cấu trúc của cỗ máy. Cấu trúc câu*". Theo đó, khi nghiên cứu cấu trúc nội dung của bài báo khoa học, chúng tôi sẽ xem xét: 1) Các phần và cơ cấu nội dung của mỗi phần trong một bài báo; 2) Quan hệ giữa các phần, cách tổ chức, sắp xếp các phần trong bài báo để tạo nên một chỉnh thể chặt chẽ.

2. Tư liệu và phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi chọn các bài báo trên Tạp chí *KHXH Việt Nam* làm đối tượng khảo sát theo phương pháp nghiên cứu trường hợp bởi tính đại diện của tạp chí này trong lĩnh vực xuất bản các ấn phẩm thuộc chuyên ngành KHXH&NV ở Việt Nam. Cụ thể hơn, đây là tạp chí khoa học trực thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, tức là cơ quan ngôn luận của một viện nghiên cứu lớn nhất ở Việt Nam trong lĩnh vực KHXH&NV. Được thành lập từ những năm đầu thập kỉ 80 của thế kỉ trước (theo Công văn số 511/THTW ngày 10 tháng 10 năm 1983 của Ban Tuyên huấn Trung ương và Quyết định số 125/KHXH-QĐ ngày 06 tháng 4 năm 1984 của Ủy ban KHXH Việt Nam), đến nay, Tạp chí *KHXH*

* TS; Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam;
Email: saochi1210@gmail.com

Việt Nam đã có bề dày lịch sử gần 40 năm hoạt động và cũng đã được ghi nhận, đánh giá là một trong số những tạp chí khoa học xã hội có uy tín ở trong nước.

Để đảm bảo tính hiện thời, dữ liệu được chúng tôi chọn khảo sát, phân tích là các bài báo được đăng tải trong năm 2021 trên Tạp chí *KHXXH Việt Nam* (bản tiếng Việt) với tổng số là 135 bài.

Khảo sát cấu trúc nội dung của các bài viết, chúng tôi sẽ tiến hành phân tích các phần và cơ cấu nội dung mỗi phần của bài viết, thống kê tần số xuất hiện và xác định thứ hạng của các thành phần lớn - nhỏ trong bài với tư cách là một hệ thống cấu trúc để từ đó tìm ra những đặc điểm phổ quát hoặc biệt lệ. Chúng tôi dựa trên khuôn cấu trúc của bài báo khoa học theo định dạng IMRaD được ISI-JOURNAL.VN (Trung tâm Hỗ trợ đăng báo quốc tế) giới thiệu rộng rãi trên trang Website: <http://isi-journal.vn/> để làm chuẩn (etalon) trong việc đối chiếu, phân tích, đánh giá cấu trúc nội dung của các bài viết thuộc khối dữ liệu được chọn khảo sát. Theo cấu trúc IMRaD, nội dung của một bài báo khoa học bao gồm các phần: I. Introduction (Dẫn nhập/ Giới thiệu), M (Materials and Methods/ Methods; Phương pháp nghiên cứu), R (Results; Kết quả nghiên cứu), D (Discussion; Bàn luận) [R.A. Day 1989]. Ngoài ra, cuối nội dung bài viết còn có thể có phần Kết luận (Conclusion), tuy nhiên cũng có thể ghép phần Kết luận vào phần Bàn luận [Nature Education, online: <http://www.nature.com/scitable> và các tài liệu khác].

Trên đây là khuôn cấu trúc phổ quát cho nội dung của một bài báo khoa học ở tất cả các chuyên ngành. Tuy nhiên, xét cấu trúc tổng thể của bài viết trên các chuyên san/ tạp chí khoa học thì ở trước và sau nội dung bài viết với khuôn cấu trúc lõi IMRaD như đã nêu trên, còn có thêm một số phần khác. Cụ thể là, trước nội dung bài viết có: Tiêu đề (Title), Tóm tắt (Abstract), Từ khóa (Keywords); sau nội dung bài viết có: Lời cảm ơn (Acknowledgement) (nếu có), Tài liệu tham khảo (References), Phụ lục (Appendix) (nếu có) [H. Foreman, 2015].

3. Kết quả khảo sát

3.1. Về cấu trúc tổng thể

Bảng 1. Thống kê các phần trong cấu trúc tổng thể của các bài báo trên Tạp chí *KHXXH Việt Nam* năm 2021 (tổng số 135 bài)

Trình tự	Thành phần	Tần số xuất hiện	Tỉ lệ %
1	Tiêu đề bài viết	135	100,0
2	Thông tin tác giả	135	100,0
3	Thông tin thời gian tiếp nhận và phê duyệt bài viết	135	100,0
4	Tóm tắt (tiếng Việt và tiếng Anh)	135	100,0
5	Từ khóa (tiếng Việt và tiếng Anh)	135	100,0
6	Phân loại chuyên ngành (tiếng Việt và tiếng Anh)	135	100,0
7	Nội dung bài viết	135	100,0
7.1	Dẫn nhập/ Giới thiệu/ Mở đầu/ Đặt vấn đề	135	100,0
7.2	Phương pháp nghiên cứu	6	4,44
7.3	Nội dung nghiên cứu	135	100,0
7.3a	Kết quả nghiên cứu/ khảo sát	2	1,48
7.3b	Bàn luận/ Thảo luận	2	1,48
7.3ab	Kết quả nghiên cứu và Bàn luận	3	2,22
7.3c	Triển khai các nội dung nghiên cứu	130	96,29
7.4	Kết luận	133	98,51
8	Chú thích/ Ghi chú	33	24,44
9	Tài liệu tham khảo	135	100,0

Nguồn: Số liệu phân tích, thống kê của tác giả, năm 2022

Kết quả phân tích và thống kê cho thấy, nhìn tổng thể, tất cả (100%) các bài viết trong khối dữ liệu khảo sát đều có cấu trúc đồng nhất theo một khuôn chung do Tạp chí *KHXXH Việt Nam* quy định, bao gồm 9 phần được sắp xếp theo trình tự: (1) Tiêu đề bài viết, (2) Thông tin tác giả, (3) Thông tin thời

gian tiếp nhận và phê duyệt đăng tải bài viết, (4) Tóm tắt, (5) Từ khóa, (6) Phân loại chuyên ngành, (7) Nội dung bài viết (bao gồm: (7.1) Dẫn nhập/ Giới thiệu/ Mở đầu/ Đặt vấn đề, (7.2) Phương pháp nghiên cứu, (7.3) Nội dung nghiên cứu, (7.4) Kết luận), (8) Chú thích, (9) Tài liệu tham khảo. Trong đó, các phần (4) Tóm tắt, (5) Từ khóa, (6) Phân loại chuyên ngành được trình bày bằng tiếng Việt và tiếng Anh; những phần còn lại được trình bày bằng tiếng Việt. Nhìn chung, cấu trúc tổng thể với những phần cơ bản nói trên của các bài viết trong khối dữ liệu khảo sát cũng tương thích với cấu trúc đặc thù của bài báo trên tạp chí khoa học đã được giới nghiên cứu trong ngành khuyến cáo rộng rãi.

Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát cũng cho thấy, trong 9 phần nêu trên, các phần (2), (3), (5), (6), (8), (9) có cơ cấu nội dung tương đối đơn giản, rõ ràng và hoàn toàn nhất quán theo khuôn chung, thống nhất do Tạp chí quy định. Cụ thể như sau:

* Phần (2) Thông tin tác giả, bao gồm các nội dung thông tin: họ tên tác giả/ các tác giả và kèm theo chú thích cơ quan công tác, địa chỉ E-mail. Ví dụ:

"Trần Văn Phòng¹

¹ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Email: tvphong61@gmail.com"

(Tạp chí KHXH Việt Nam, số 1/2021, tr.3)

* Phần (3) Thông tin thời gian (ngày, tháng, năm) tiếp nhận và phê duyệt đăng tải bài viết, ví dụ:

"Nhận ngày 19 tháng 11 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 10 tháng 12 năm 2020." (Tạp chí KHXH Việt Nam, số 1/2021, tr.3).

* Phần (5) Từ khóa, gồm khoảng 3-5 từ/ cụm từ nòng cốt liên quan đến vấn đề nghiên cứu và được lặp lại nhiều lần trong nội dung nghiên cứu của bài viết. Ví dụ:

"Từ khóa: Dự thảo Báo cáo chính trị, Đại hội XIII của Đảng, quan điểm chỉ đạo." (Tạp chí KHXH Việt Nam, số 1/2021, tr.3).

* Phần (6) Phân loại chuyên ngành: Dựa vào nội dung nghiên cứu của mỗi bài viết, các bài viết khi đăng kí xuất bản trên tạp chí KHXH Việt Nam sẽ được chỉ định xếp vào từng chuyên ngành hẹp phù hợp trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn. Ví dụ:

"Phân loại ngành: Chính trị học" (Tạp chí KHXH Việt Nam, số 1/2021, tr.3).

Trên thực tế, có nhiều tạp chí không có phần phân loại chuyên ngành bài tạp chí khoa học. Tuy nhiên, do Tạp chí KHXH Việt Nam là một tạp chí đa ngành (bao gồm nhiều chuyên ngành thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn), cho nên, việc phân loại chuyên ngành cho các bài viết trong các số Tạp chí là hết sức cần thiết để thuận tiện cho việc tra cứu và xác định mức giá trị khoa học của mỗi bài viết khi xét theo từng chuyên ngành cụ thể.

* Phần (8) Chú thích, bao gồm:

1) Chú thích nguồn tài trợ, xuất xứ sản phẩm nghiên cứu/ bài báo, chẳng hạn: "Bài báo này là sản phẩm nghiên cứu của đề tài/ công trình..."; "Nghiên cứu này được trích xuất từ kết quả/ thuộc kết quả của đề tài/ công trình..."; "Nghiên cứu này được tài trợ bởi... trong đề tài...". Ví dụ:

"Chú thích

⁴ Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số 504.05-2018.300."

(Tạp chí KHXH Việt Nam, số 1/2021, tr.39).

2) Chú thích cho những nội dung thông tin trong bài viết cần được diễn giải, nói rõ thêm, ví dụ:

"Chú thích

⁴ Các giá trị cộng đồng được Singapore xác định gồm: (1) các giá trị cùng chia sẻ (có 5 giá trị là: quốc gia đứng trên cộng đồng và xã hội đứng trên cá nhân, cộng đồng hỗ trợ và tôn trọng mỗi cá nhân, gia đình là đơn vị cơ bản nhất của xã hội, đồng thuận thay cho xung đột, hài hòa sắc tộc và tôn giáo); (2) các giá trị gia đình Singapore: tình yêu, chăm sóc và quan tâm, tôn trọng lẫn nhau, đạo hiếu, cam kết, giao tiếp; (3) tầm nhìn Singapore 21 gồm có 5 trọng tâm đã nêu trước đó."

(Tạp chí KHXH Việt Nam, số 4/2021, tr.63).

Ở các số tạp chí từ tháng 6/2021 trở về trước, toàn bộ các chú thích được đưa vào mục "Chú thích"

(có bài ghi là "Ghi chú") đặt sau phần Nội dung bài viết. Từ tháng 7/2021 trở đi, phần chú thích trong các số tạp chí được đặt ở chân trang có thông tin cần diễn giải, nói rõ thêm.

* Phần (9) Tài liệu tham khảo: Phần danh mục tài liệu tham khảo cuối mỗi bài viết được phân nhóm theo ngôn ngữ và sắp xếp theo trình tự quy định.

Ngoài các phần có cơ cấu nội dung đơn giản và hoàn toàn nhất quán theo khuôn thống nhất chung như đã nêu trên thì ba phần còn lại trong bài báo, đó là (1) Tiêu đề, (4) Tóm tắt, (7) Nội dung bài viết là những phần có cơ cấu nội dung hết sức linh hoạt, đa dạng. Chính vì thế, chúng sẽ được chúng tôi phân tích sâu hơn ở các mục sau đây.

3.2. Cơ cấu nội dung Tiêu đề

Tiêu đề (Title) bài báo khoa học hay còn gọi là tên bài báo khoa học là một cụm từ mang tính định danh, nêu tên vấn đề nghiên cứu trong bài. Đây là phần đầu tiên của bài báo, nó chỉ dẫn cho người đọc nhận biết nội dung của bài báo viết về vấn đề gì. Theo đó, yêu cầu hay cũng là tiêu chí được đặt ra cho tiêu đề bài báo là: về mặt nội dung, phải phản ánh chính xác vấn đề nghiên cứu chính trong bài; về mặt hình thức, phải biểu đạt một cách khái quát, hàm súc, cô đọng, nhưng rõ ràng vấn đề nghiên cứu trong bài.

Như đã nêu trên, Tiêu đề bài báo khoa học thường được diễn đạt bằng một cụm từ mang tính định danh và không dùng câu để trình bày. Thông thường, mỗi tạp chí sẽ có những quy định giới hạn về số từ hay tiếng/ chữ trong tiêu đề bài báo. Chính vì vậy, khi đặt tiêu đề cho bài báo, người viết cần phải hết sức cân trọng.

Bảng 2. Thống kê thành phần nội dung của tiêu đề các bài báo trên Tạp chí KHXH Việt Nam năm 2021 (tổng số 135 bài)

TT	Thành phần nội dung	Tần số xuất hiện	Tỉ lệ %	Thứ hạng
1	Nêu khái quát vấn đề nghiên cứu trong bài	128	94,81	1
2	Liệt kê cụ thể nội dung nghiên cứu chính trong bài	24	17,77	2
3	Giới hạn phạm vi nghiên cứu (thời gian, không gian, đối tượng nghiên cứu/ khảo sát)	23	17,03	3
4	Ý kiến đánh giá, nhận định về vấn đề/ đối tượng nghiên cứu	14	10,37	4
5	Thao tác nghiên cứu	1	0,74	5

Nguồn: Số liệu phân tích, thống kê của tác giả, năm 2022

Theo kết quả phân tích, có 5 thành phần nội dung có thể được tác giả đưa vào trong tiêu đề bài viết. Với tần số xuất hiện rất cao, 128 lần, chiếm 94,81% số tiêu đề, có thể thấy rằng, tiêu đề bài viết nêu khái quát vấn đề nghiên cứu trong bài là cách đặt tiêu đề phổ biến, thường được các tác giả sử dụng và được Tạp chí chấp nhận.

Xuất hiện với tần số thấp hơn (24 lần, chiếm 17,77%) là dạng tiêu đề liệt kê cụ thể nội dung nghiên cứu chính trong bài, hoặc vừa nêu khái quát vấn đề nghiên cứu vừa liệt kê cụ thể nội dung nghiên cứu chính trong bài. Ví dụ:

"*Thực trạng và thách thức đối với sự tham gia xã hội của phụ nữ dân tộc thiểu số*" (Số 4/2021); "*Thăm lại hộ ở Việt Nam: lượng giá nghèo, các động thái nội bộ hộ gia đình và kinh tế học giới*" (Số 4/2021); "*Phi, tàn triều Nguyễn (1802-1840): danh phận và địa vị*" (Số 4/2021); "*Tôn giáo và đời sống tôn giáo ở Việt Nam: thực trạng và kiến nghị*" (Số 8/2021); "*Nhà ở dân gian của các dân tộc tỉnh Hà Giang: giá trị và giải pháp bảo tồn, phát huy*" (Số 10/2021); "*Nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu ở huyện Phù Yên tỉnh Sơn La: cơ hội và thách thức*" (Số 10/2021).

Có 23 tiêu đề (17,03%) nêu giới hạn phạm vi nghiên cứu (thời gian, địa điểm, đối tượng nghiên cứu/ khảo sát). Ở trường hợp này, dữ liệu khảo sát cũng cho thấy, có hai cách thức trình bày:

1) Nêu giới hạn phạm vi nghiên cứu ngay trong chính văn của tiêu đề. Ví dụ:

"*Tuyên truyền giáo dục bảo vệ môi trường làng nghề đan lát cho học sinh xã Sính Lũng, huyện*

Đồng Văn, tỉnh Hà Giang" (Số 1/2021); *"Lễ cưới của người Cơ Lao xã Tùng Sán, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang*" (Số 1/2021); *"Phát triển nuôi trồng thủy sản ở huyện Văn Đồn, tỉnh Quảng Ninh: vấn đề và giải pháp*" (Số 3/2021); *"Một số chuyển biến trong tiếp cận đất đai của phụ nữ ở một làng ven đô Hà Nội*" (Số 7/2021); *"Nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu ở huyện Phù Yên tỉnh Sơn La: cơ hội và thách thức*" (Số 10/2021).

2) Nêu giới hạn phạm vi nghiên cứu ngay trong phần phụ chú của tiêu đề và thường được đặt trong dấu ngoặc đơn (). Ví dụ:

"Sinh kế ứng phó của hộ ngư dân trong bối cảnh biến đổi khí hậu (Nghiên cứu trường hợp vùng bãi ngang ven biển xã Phú Diên, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế)" (Số 5/2021); *"Khảo cứu về phong tục thờ Thần Nông và lễ khuyến nông qua Tục lệ Hán Nôm (Trường hợp tỉnh Hà Đông cũ)"* (Số 5/2021); *"Kinh tế tự viện của Phật giáo Đài Loan đương đại: nghiên cứu mô hình Phật Quang Sơn"* (Số 5/2021); *"Biến đổi trong sản xuất nông nghiệp ở làng chiêm trũng châu thổ Bắc Bộ (Nghiên cứu trường hợp làng Xuân La, xã Phụng Dục, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội)"* (Số 7/2021); *"Ảnh hưởng của di dân đến biến đổi cơ cấu dân số ở khu vực nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long (Nghiên cứu trường hợp tỉnh An Giang)"* (Số 8/2021); *"Nguồn tin và diễn ngôn dẫn nguồn tin báo chí (Khảo sát trên một số báo điện tử năm 2019, 2020)"* (Số 9/2021).

Đặc biệt, có 14 tiêu đề (10,37%) đưa ra ý kiến đánh giá, nhận định của người viết về vấn đề/ đối tượng nghiên cứu. Ví dụ:

"Tuệ Trung Thượng sĩ - nhà Thiền học xuất sắc thời Trần, thế kỉ XIII" (Số 6/2021); *"Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc: điểm sáng trong tiến trình đổi mới quan hệ quốc tế của Việt Nam"* (Số 6/2021); *"Quan niệm về dân trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng - sự chất lọc tinh túy truyền thống, tư tưởng Hồ Chí Minh"* (Số 10/2021).

Thậm chí có những tiêu đề có nội dung như một khẩu hiệu, lời kêu gọi, kiểu như tiêu đề của một bài xã luận, ví dụ: *"Kiên định con đường Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhân dân Việt Nam đã lựa chọn"* (Số 3/2021); *"Trao quyền lãnh đạo cho phụ nữ nhằm nâng cao hiệu quả quản lí xã hội ở Việt Nam"* (Số 10/2021); *"Phát huy lợi thế dân số vàng, chủ động thích ứng với già hóa dân số theo tinh thần Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng"* (Số 12/2021).

Ngoài ra, còn có 1 tiêu đề (0,74%) nêu thao tác nghiên cứu: *"Chủ nghĩa cộng đồng hay Chủ nghĩa cộng hòa dân sự - phân tích, đánh giá lập trường triết học chính trị của M. Sandel"* (Số 11/2021).

Tần số xuất hiện và thứ hạng của 5 thành phần nội dung nói trên trong tiêu đề bài viết cũng nói nên tính trọng yếu của chúng, cụ thể là thành phần nội dung có tần số xuất hiện cao và được xếp thứ hạng đứng trước sẽ có tầm quan trọng và được ưu tiên lựa chọn đưa vào tiêu đề bài báo nhiều hơn. Nếu đối chiếu với yêu cầu/ tiêu chuẩn của tiêu đề bài báo đã được khuyến cáo thì thành phần được ưu tiên số một là: (1) Nêu khái quát vấn đề nghiên cứu trong bài. Những thành phần nội dung sau đây có thể đưa vào tiêu đề nhưng không nhất thiết và nên lược bỏ nếu chúng làm cho tiêu đề bị dài dòng; (2) Liệt kê cụ thể nội dung nghiên cứu chính trong bài; (3) Giới hạn phạm vi nghiên cứu (thời gian, không gian, đối tượng nghiên cứu/ khảo sát). Đặc biệt, hai thành phần sau đây không nên đưa vào tiêu đề vì dễ khiến cho tiêu đề bài báo bị rườm rà, dài dòng; (4) Ý kiến đánh giá, nhận định về vấn đề/ đối tượng nghiên cứu; (5) Thao tác nghiên cứu. Nói cách khác, những tiêu đề có chứa hai thành phần nội dung (4) và (5) là những tiêu đề không đạt, cần được chỉnh sửa.

3.2. Cơ cấu nội dung phần Tóm tắt

Theo *Từ điển tiếng Việt (2010)* tóm tắt là "rút ngắn, thu gọn, chỉ nêu những điểm chính". Phần Tóm tắt (Abstract/ Summary) trong bài báo khoa học vì thế cũng được coi là phần hay bản trích yếu nội dung của bài báo. Theo ý kiến của các nhà nghiên cứu có kinh nghiệm, một bản tóm tắt tốt thường phải nêu được: vấn đề hay mục tiêu nghiên cứu của bài viết; phương pháp nghiên cứu, dữ liệu dùng cho nghiên cứu; kết quả chính của nghiên cứu và đặc biệt là cần nhấn mạnh những phát hiện mới, quan trọng; đóng góp của nghiên cứu ở phương diện lí luận và ứng dụng thực tiễn. Tất cả được trình bày hết sức ngắn gọn, cô đọng trong một/ một vài đoạn văn có dung lượng khoảng từ 150-250 từ [ISI-JOURNAL.VN, 2016].

Bảng 3. Thống kê thành phần nội dung của phần Tóm tắt trong các bài báo trên Tạp chí KHXH Việt Nam năm 2021 (tổng số 135 bài)

TT	Thành phần nội dung	Tần số xuất hiện	Tỉ lệ %	Thứ hạng
1	Tính cấp thiết, cơ sở lí luận và thực tế của đề tài/ vấn đề nghiên cứu	84	62,22	1
2	Giới thiệu đối tượng nghiên cứu	35	25,92	4
3	Giả thuyết nghiên cứu	1	0,74	11
4	Giới thiệu vấn đề nghiên cứu và khái quát nội dung nghiên cứu chính	63	46,66	2
5	Mục đích nghiên cứu	11	8,14	5
6	Phương pháp nghiên cứu	3	2,22	8
7	Tư liệu nghiên cứu	3	2,22	8
8	Phạm vi nghiên cứu/ khảo sát	2	1,48	10
9	Khái quát kết quả nghiên cứu	61	45,18	3
10	Bình luận, đánh giá chung về vấn đề nghiên cứu	9	6,66	6
11	Ý nghĩa, đóng góp của nghiên cứu	8	5,92	7

Nguồn: Số liệu phân tích, thống kê của tác giả, năm 2022

Dữ liệu khảo sát cho thấy, các bài báo trên Tạp chí KHXH Việt Nam sử dụng cách tóm tắt không tiêu đề. Theo kết quả phân tích, thống kê, có 11 thành phần nội dung xuất hiện trong phần tóm tắt của các bài báo. Đối chiếu các thành phần nội dung của phần Tóm tắt trong khối dữ liệu khảo sát với tiêu chuẩn nội dung của phần Tóm tắt được các nhà khoa học khuyến cáo, chúng tôi nhận thấy rằng, những thành phần cốt yếu như: Giới thiệu vấn đề nghiên cứu và khái quát nội dung nghiên cứu chính; Khái quát kết quả nghiên cứu; đã được nhiều tác giả chú ý, đưa vào phần Tóm tắt. Trong bảng xếp hạng, những thành phần nội dung này được xếp hạng lần lượt từ (2) đến (3). Tuy nhiên, tần số xuất hiện của chúng trong khối dữ liệu khảo sát chưa cao và chỉ có tỉ lệ ở mức dưới 50%, tức là có hơn 50% bài viết không đưa các thành phần này vào nội dung Tóm tắt. Đặc biệt, một số yếu tố quan trọng cần đưa vào phần Tóm tắt nhưng lại chưa được các tác giả chú ý thực hiện, đó là các thành phần được xếp hạng từ (4) trở đi, như: Câu hỏi hay giả thuyết nghiên cứu; Mục đích nghiên cứu; Phương pháp nghiên cứu, tư liệu nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu/ khảo sát; Ý nghĩa, đóng góp của nghiên cứu trên phương diện lí thuyết và ứng dụng thực tế. Trong phần Tóm tắt của khối dữ liệu khảo sát, những thành phần này xuất hiện với tần số rất thấp và có tỉ lệ % đều dưới mức 10%. Ngược lại, thành phần nội dung Tính cấp thiết, cơ sở lí luận và thực tế của đề tài/ vấn đề nghiên cứu thường chứa nhiều thông tin dài dòng và cần đưa vào phần Dẫn nhập của nội dung bài viết, song trong khối dữ liệu khảo sát, thành phần này lại được nhiều tác giả đưa vào phần Tóm tắt. Đây cũng là thành phần nội dung có tần số xuất hiện cao nhất và được xếp hạng (1).

Có thể minh họa cho một phần Tóm tắt đạt yêu cầu bằng ví dụ sau:

"Tóm tắt: Nghiên cứu này được tiến hành trên 835 đối tượng là giảng viên và người làm nghiên cứu có trình độ từ thạc sĩ trở lên tại vùng miền núi trung du phía bắc trong khoảng thời gian từ tháng 11/2019 đến tháng 8/2020 nhằm đánh giá hoạt động và hiệu suất nghiên cứu khoa học của họ. Kết quả nghiên cứu cho thấy, nữ nhiều hơn nam về số lượng, nhưng còn có bất bình đẳng trong hoạt động nghiên cứu khoa học: nữ giới có học vị và chức danh cao cấp ít hơn và có số lượng ấn phẩm khoa học ít hơn, ít tham gia phân biện khoa học và đánh giá/ nghiệm thu các đề tài khoa học cũng như hướng dẫn sau đại học. Nữ giới có ít đại diện cho các vị trí lãnh đạo và quản lí, trong khi đóng góp nhiều thời gian cho giảng dạy hơn đồng nghiệp nam. Nghiên cứu này cung cấp bằng chứng góp phần xây dựng và hoàn thiện các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới trong hoạt động khoa học của các cơ sở giáo dục trong vùng".

("Bất bình đẳng giới trong nghiên cứu khoa học tại một số trường đại học, cao đẳng ở miền núi phía Bắc", Bùi Thị Hương Giang, Trần Viết Khanh, Phạm Ngọc Minh, Tạp chí KHXH Việt Nam, Số 3/2021, tr.28)

Mẫu khảo sát, phạm vi (không gian, thời gian) khảo sát)	Nghiên cứu này được tiến hành trên 835 đối tượng là giảng viên và người làm nghiên cứu có trình độ từ thạc sĩ trở lên tại vùng miền núi trung du phía bắc trong khoảng thời gian từ tháng 11/2019 đến tháng 8/2020
Nội dung và mục đích nghiên cứu	nhằm đánh giá hoạt động và hiệu suất nghiên cứu khoa học của họ.
Kết quả nghiên cứu chính	Kết quả nghiên cứu cho thấy, nữ nhiều hơn nam về số lượng, nhưng còn có bất bình đẳng trong hoạt động nghiên cứu khoa học: nữ giới có học vị và chức danh cao cấp ít hơn và có số lượng ấn phẩm khoa học ít hơn, ít tham gia phản biện khoa học và đánh giá/ nghiệm thu các đề tài khoa học cũng như hướng dẫn sau đại học. Nữ giới có ít đại diện cho các vị trí lãnh đạo và quản lý, trong khi đóng góp nhiều thời gian cho giảng dạy hơn đồng nghiệp nam.
Đóng góp của nghiên cứu	Nghiên cứu này cung cấp bằng chứng góp phần xây dựng và hoàn thiện các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới trong hoạt động khoa học của các cơ sở giáo dục trong vùng.

3.4. Cấu trúc phần Nội dung bài viết

Như đã trình bày ở mục 1, phần đông học giả đều thống nhất ý kiến cho rằng, cấu trúc phổ quát của nội dung bài báo khoa học gồm các phần: Dẫn nhập/ Giới thiệu (Introduction), Tư liệu và Phương pháp (Materials and Method), Kết quả nghiên cứu (Results), Bàn luận (Discussion) và Kết luận (Conclusion). Từ kết quả phân tích, thống kê ở Bảng 1, chúng tôi nhận thấy, về cơ bản, cấu trúc nội dung bài viết trong khối dữ liệu khảo sát cũng bao gồm các phần tương tự, song tiêu đề của các phần có thể được biểu đạt theo những cách khác nhau. Chẳng hạn, phần Dẫn nhập có thể có tiêu đề được biểu đạt bằng các từ/ cụm từ: "Mở đầu", "Dẫn nhập", "Giới thiệu", "Đặt vấn đề". Phần Kết quả nghiên cứu thường được gộp với phần Bàn luận (nếu có) và có thể gọi đó là phần Nội dung nghiên cứu, trong đó, mỗi mục/ tiêu mục trong phần này trình bày một nội dung nghiên cứu cụ thể (đã được bài viết giới thiệu khái quát ở phần Dẫn nhập). Sau đây là kết quả phân tích cơ cấu nội dung của từng phần trong cấu trúc nội dung của các bài viết trong khối dữ liệu khảo sát.

3.4.1. Cơ cấu nội dung phần Dẫn nhập

Theo ý kiến của các nhà khoa học, phần Dẫn nhập (Introduction) phải nói lên được cơ sở, lí do, tầm quan trọng của vấn đề nghiên cứu, mục đích nghiên cứu và đặc biệt là cần đặt ra câu hỏi nghiên cứu, đồng thời nhấn mạnh nội dung nghiên cứu mới của bài viết. [ISI-JOURNAL.VN, 2016].

Bảng 4. Thống kê thành phần nội dung của phần Dẫn nhập trong các bài báo trên Tạp chí KHXH Việt Nam năm 2021 (tổng số 135 bài)

TT	Thành phần nội dung	Tần số xuất hiện	Tỉ lệ %	Thứ hạng
1	Tính thời sự, cấp thiết của đề tài/ vấn đề nghiên cứu	45	33,33	3
2	Cơ sở lí thuyết tiền đề	37	27,40	4
3	Cơ sở thực tế của đề tài/ vấn đề nghiên cứu	94	69,62	2
4	Tổng quan nghiên cứu/ Lịch sử vấn đề	31	22,96	5
5	Khoảng trống cần nghiên cứu/ câu hỏi nghiên cứu	20	14,81	8
6	Giả thuyết nghiên cứu	2	1,48	9
7	Giới thiệu những nội dung nghiên cứu chính	102	75,55	1
8	Mục đích, ý nghĩa của nghiên cứu	23	17,03	7
9	Hướng tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, tư liệu nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu/ khảo sát (thời gian, địa điểm, đối tượng khảo sát)	31	22,96	6

Nguồn: Số liệu phân tích, thống kê của tác giả, năm 2022

Kết quả phân tích, thống kê cho thấy, có 9 thành phần nội dung có thể được đưa vào trong phần Dẫn nhập của các bài viết. Nhìn vào tần số xuất hiện và thứ hạng của các thành phần này, có thể thấy rằng, phần Dẫn nhập của phần lớn các bài viết đã thực hiện được vai trò dẫn dắt vào đề, diễn giải cơ sở thực tế, lí do, tầm quan trọng, tính cấp thiết của vấn đề được nghiên cứu và những nội dung nghiên cứu chính sẽ được trình bày trong bài. Trong khối dữ liệu khảo sát, những thành phần nội dung này đều có tần số xuất hiện khá cao và được xếp hạng từ (1) đến (3). Tuy nhiên, khoảng trống cần nghiên cứu hay câu hỏi, giả thuyết nghiên cứu nói lên tính mới của vấn đề/ nội dung nghiên cứu trong bài viết, cũng như mục đích, ý nghĩa của nghiên cứu trong bài là những thành phần nội dung rất cần được đưa ra ở phần đặt vấn đề, nhưng lại chưa được nhiều tác giả chú ý quan tâm, trong khối ngữ liệu khảo sát, chỉ dưới 20% số bài viết hoàn thiện những thành phần nội dung này ở phần mở đầu và chúng được xếp vào những thứ hạng cuối cùng từ (7) - (9).

Nhiều học giả cho rằng, trong cấu trúc nội dung của bài báo khoa học thuộc lĩnh vực XH&NV, sau phần Dẫn nhập (Introduction), còn có phần Tổng quan nghiên cứu (Literature Review) [H. Foreman, 2015; T. Kotzé, 2007]. Ở phần này, tác giả phải nêu những nghiên cứu quan trọng trước đây có liên quan đến vấn đề nghiên cứu trong bài viết và cần chỉ ra các nghiên cứu trước đã đi tới đâu, đạt kết quả gì, những gì còn thiếu, chưa hoàn chỉnh, hoặc bị sai lệch kể cả về mặt lí thuyết (theoretically) và thực nghiệm (empirically), từ đó tìm cách bổ sung, hoàn chỉnh, điều chỉnh thể hiện sự đóng góp mới của tác giả cho sự phát triển khoa học. Nếu nghiên cứu của bài viết đề cập đến một vấn đề lí thuyết hoặc thực nghiệm hoàn toàn mới, chưa ai nghiên cứu thì phần này chỉ cần nói đến vấn đề nghiên cứu riêng của tác giả. Trong thực tế, có rất ít các nghiên cứu như vậy, phần lớn được phát triển từ các nghiên cứu trước đó. Một số bài báo khoa học ghép mục này vào phần Dẫn nhập nhưng cũng có nhiều trường hợp trình bày tách riêng [ISI-JOURNAL.VN, 2016].

Kết quả khảo sát khối dữ liệu cho thấy, có 22,96% bài viết có phần nội dung Tổng quan nghiên cứu nhưng hết sức ngắn gọn và được trình bày gộp vào phần Dẫn nhập.

Ngoài ra, ở phần Dẫn nhập trong khối dữ liệu khảo sát, còn có 22,22% số bài viết có giới thiệu hướng tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, dữ liệu nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu/ khảo sát (thời gian, địa điểm, đối tượng khảo sát). Hầu hết, đó là những trường sử dụng các phương pháp, thao tác nghiên cứu phổ dụng của chuyên ngành, nên không cần mô tả sâu, mà chỉ cần giới thiệu sơ lược và được tác giả gộp vào phần giới thiệu mở đầu.

3.4.2. Cơ cấu nội dung phần Phương pháp nghiên cứu

Theo kinh nghiệm của các nhà nghiên cứu, trong phần Phương pháp nghiên cứu, tác giả phải trả lời cho được câu hỏi: tác giả đã làm cách nào để giải quyết câu hỏi hay giả thuyết nghiên cứu và đạt được mục đích nghiên cứu đã đặt ra, nói cách khác là tác giả đã sử dụng những phương pháp, thao tác gì để giải quyết vấn đề được nghiên cứu? Để trả lời câu hỏi này, tác giả phải cung cấp những nội dung thông tin về: thiết kế nghiên cứu; đối tượng nghiên cứu, lựa chọn mẫu nghiên cứu; phạm vi nghiên cứu/ khảo sát (thời gian, địa điểm); phương pháp thu thập dữ liệu; phương pháp xử lí, phân tích dữ liệu,... [Nguyễn Văn Tuấn, 2020]. Tùy từng lĩnh vực nghiên cứu, tính chất vấn đề nghiên cứu (nghiên cứu lí thuyết đại cương hay nghiên cứu ứng dụng, thực nghiệm,...) mà lựa chọn sử dụng phương pháp nghiên cứu phù hợp, chẳng hạn: phân tích định tính (qualitative analysis), phân tích định lượng (quantitative analysis), mô tả (descriptive), thực nghiệm (empirical study),... [Nguyễn Văn Tuấn, 2020].

Theo con số thống kê ở Bảng 1, trong khối dữ liệu khảo sát, có 6 bài (chiếm 4,44%) có phần mục riêng miêu tả phương pháp nghiên cứu, dữ liệu nghiên cứu, mẫu nghiên cứu, phạm vi khảo sát (thời gian, địa điểm, đối tượng khảo sát). Ngoài ra, như thông tin thống kê ở Bảng 4, còn có 30 bài (chiếm 22,22%) đã trình bày gộp những nội dung này vào phần Dẫn nhập. Như vậy, nếu tính toàn bộ thì có 36 bài (chiếm 26,66%) đã trình bày phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong bài viết. Con số này còn quá khiêm tốn và nó cũng phản ánh một thực tế là, phải chăng nhiều nhà cứu ở lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn ở Việt Nam chưa chú ý đến phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu của mình.

Bảng 5. Thống kê thành phần nội dung của phần Phương pháp nghiên cứu trong các bài báo trên Tạp chí KHXH Việt Nam năm 2021

TT	Thành phần nội dung	Tần số xuất hiện	Tỉ lệ % (/36 bài)	Tỉ lệ % (/135 bài)	Thứ hạng
1	Hướng tiếp cận	6	16,66	4,44	8
2	Thiết kế nghiên cứu	2	5,55	1,48	10
3	Phương pháp nghiên cứu chung	26	72,22	19,25	1
4	Tư liệu nghiên cứu	24	66,66	17,77	3
5	Phạm vi (thời gian, địa điểm) khảo sát	26	72,22	19,25	1
6	Đối tượng nghiên cứu/ khảo sát	11	30,55	8,14	5
7	Mẫu nghiên cứu	8	22,22	5,92	6
8	Phương pháp, công cụ thu thập dữ liệu	16	44,44	11,85	4
9	Phương pháp xử lý dữ liệu	7	19,44	5,18	7
10	Các biến số, chỉ số, tiêu chí phân tích	5	13,88	3,70	9

Nguồn: Số liệu phân tích, thống kê của tác giả, năm 2022

Kết quả phân tích cho thấy, có 10 thành phần nội dung có thể được đưa vào trong phần Phương pháp nghiên cứu của các bài viết. Nhìn vào tần số xuất hiện và thứ hạng của các thành phần nội dung, có thể thấy rằng, Phương pháp nghiên cứu chung và Phạm vi (địa điểm, thời gian) khảo sát là hai nội dung thông tin được chú ý quan tâm hơn cả và cùng xếp hạng (1). Mặc dù vậy, tần số xuất hiện của hai thành phần này trong toàn khối dữ liệu còn thấp và tỉ lệ chỉ hơn 19%. Những thành phần nội dung khác xếp hạng từ (3) trở về sau như: (3) Tư liệu nghiên cứu; (4) Phương pháp, công cụ thu thập dữ liệu; (5) Đối tượng nghiên cứu/ khảo sát; (6) Mẫu nghiên cứu; (7) Phương pháp xử lý dữ liệu; (8) Hướng tiếp cận; (9) Các biến số, chỉ số, tiêu chí phân tích; (10) Thiết kế nghiên cứu đều có tần số xuất hiện rất thấp và tỉ lệ chỉ trên dưới 10% (nếu tính trong toàn khối dữ liệu khảo sát).

3.4.3. Cơ cấu nội dung phần Nội dung nghiên cứu

Theo kết quả phân tích, thống kê ở Bảng 1, trong 135 bài báo của khối dữ liệu khảo sát, chỉ có 2 bài viết (chiếm 1,48%) trình bày tách riêng lần lượt hai phần Kết quả nghiên cứu/ khảo sát và Bàn luận/ Thảo luận; có 3 bài viết (chiếm 2,22%) trình bày gộp Kết quả nghiên cứu và Bàn luận. Còn lại, đại đa số các bài viết không phân định rõ ràng kết quả nghiên cứu và bàn luận mà tiến hành triển khai từng nội dung nghiên cứu đã giới thiệu ở phần Dẫn nhập. Do kiểu cấu trúc này chiếm tới 96,29% số lượng các bài báo, cho nên chúng tôi sẽ tập trung phân tích cơ cấu nội dung của chúng và gọi toàn bộ phần này phần Nội dung nghiên cứu.

Về tính chất nội dung, có thể coi phần Nội dung nghiên cứu tương ứng với phần Kết quả nghiên cứu và Bàn luận (Results and Discussion) trong mô hình cấu trúc IMRaD, nhưng các thành phần nội dung trong đó được tổ chức, sắp xếp theo một trật tự linh hoạt hơn, thường là trình bày gộp và đan xen kết quả nghiên cứu và đánh giá, bàn luận. Phần Nội dung nghiên cứu là phần quan trọng nhất và thường chiếm dung lượng dài nhất trong bài báo. Trong đó, tác giả trình bày các nội dung nghiên cứu theo trình tự logic, chỉ ra những kết quả nghiên cứu được phát hiện hay tìm ra thông qua việc sử dụng các phương pháp, thao tác nghiên cứu thích hợp. Trên cơ sở đó, tác giả bài viết đưa ra ý kiến thảo luận, nhận xét, đánh giá về các kết quả mình mới tìm thấy mà các nghiên cứu trước chưa chỉ ra, hoặc phản bác lại kết quả của các nghiên cứu trước, hoặc bổ sung thêm để hoàn thiện về lí thuyết hay thực nghiệm cho các nghiên cứu trước đây thuộc cùng đề tài [ISI-JOURNAL.VN, 2016]. Nói cách khác, phần Nội dung nghiên cứu là phần mà người viết sử dụng các phương pháp, thao tác nghiên cứu thích hợp để tìm ra lời giải đáp cho câu hỏi nghiên cứu đã đặt ra ở phần Dẫn nhập.

Bảng 5. Thống kê thành phần nội dung trong phần Nội dung nghiên cứu của các bài báo trên Tạp chí KHXH Việt Nam năm 2021 (tổng số 135 bài)

TT	Thành phần nội dung	Tần số xuất hiện	Tỉ lệ %	Thứ hạng
1	Trình bày cơ sở lí thuyết/ khái niệm tiền đề	20	14,81	6

2	Phân tích cơ sở thực tế	9	6,66	7
3	Trình bày cụ thể các nội dung nghiên cứu trên cơ sở tổng hợp, phân tích tư liệu thứ cấp	95	70,37	1
4	Trình bày các kết quả nghiên cứu trên cơ sở tư liệu nguyên cấp được thu thập từ khảo sát thực tế của tác giả	37	27,40	3
5	Trình bày nội dung nghiên cứu mà không dựa trên tư liệu nghiên cứu cụ thể, chỉ tư biện	22	16,29	5
6	Bàn luận về kết quả nghiên cứu	51	37,77	2
7	Đề xuất phương án, giải pháp thực tiễn (nêu khái quát, chưa có phân tích, chứng minh)	35	25,92	4
8	Tổng quan tình hình nghiên cứu	1	0,74	8

Nguồn: Số liệu phân tích, thống kê của tác giả, năm 2022

Kết quả phân tích, thống kê cho thấy, có 8 thành phần nội dung có thể xuất hiện trong phần Nội dung nghiên cứu của những bài viết trong khối dữ liệu khảo sát. Tần số xuất hiện và tỉ lệ % của 8 thành phần nội dung nêu trên cho thấy, mặc dù phần lớn các bài viết nghiên cứu về những vấn đề của hiện thực xã hội Việt Nam, nhưng chỉ có rất ít (27,4%) bài viết phản ánh kết quả thu được từ thực nghiệm, khảo sát thực tế của chính tác giả. Song có tới 70,37% số bài viết đã triển khai các nội dung nghiên cứu dựa trên tư liệu thứ cấp, được thu thập gián tiếp qua những sản phẩm nghiên cứu của tác giả khác. Có một số bài viết triển khai nội dung nghiên cứu mà không dựa trên bất kì tư liệu nào, chỉ tư biện. Cá biệt có bài nội dung nghiên cứu chỉ tổng quan tình hình nghiên cứu ["Một số nghiên cứu xã hội học về nam giới và nam tính trên thế giới", Tạp chí *KHXX Việt Nam*, số 6/2021, tr.72-81].

Hầu hết các bài báo có nội dung nghiên cứu chỉ dựa trên tư liệu thứ cấp, hoặc không dựa trên bất cứ tư liệu nào, hoặc chỉ tổng quan tình hình nghiên cứu đều không có phương pháp nghiên cứu rõ ràng.

Trong phần Nội dung nghiên cứu, sau khi trình bày kết quả nghiên cứu, cần phải đưa ra bàn luận. Theo các học giả quốc tế, mục đích của bàn luận hay thảo luận là để diễn giải và mô tả tầm quan trọng của kết quả nghiên cứu trong sự tương quan với những gì đã biết về vấn đề nghiên cứu và để giải thích những phát hiện mới từ nghiên cứu của chính tác giả. Nếu phần Dẫn nhập trả lời câu hỏi "Tại sao làm nghiên cứu này", phần Phương pháp trả lời câu hỏi "Đã làm gì và làm ra sao", phần Kết quả là nhằm trả lời câu hỏi "Đã phát hiện những gì", thì phần Bàn luận tập trung vào trả lời cho được câu hỏi "Những phát hiện đó có ý nghĩa gì"? Những nội dung chính được trình bày trong phần Bàn luận/ Thảo luận bao gồm: 1) Khái quát những kết quả nghiên cứu chính; 2) Giải thích ý nghĩa và tầm quan trọng của những kết quả nghiên cứu vừa nêu; 3) So sánh những kết quả nghiên cứu này với những nghiên cứu trước đây; 4) Xem xét những cách giải thích khác về kết quả nghiên cứu (có thể qua việc đưa ra mô hình mới hoặc giả thuyết mới), hoặc ở đây trình bày kết quả nghiên cứu mà các nghiên cứu trước chưa có hoặc chưa phát hiện ra. Ngoài ra, những nội dung sau đây cũng có thể được trình bày trong phần Bàn luận/ Thảo luận hoặc chúng cũng có thể được đưa vào phần Kết luận (Conclusion): Trình bày các khả năng áp dụng kết quả nghiên cứu (implications); Bàn qua những hạn chế của nghiên cứu (limitations); Đề xuất một số hướng nghiên cứu trong tương lai liên quan (future research) [T.M.Annesley, 2010; W.L. Belcher, 2019; K. Omori, 2017 (dẫn theo Nguyễn Hữu Cương, 2021); Nguyễn Văn Tuấn, 2020].

Theo kết quả khảo sát khối dữ liệu, chỉ có 37,77% số bài viết có phần nội dung bàn luận về kết quả nghiên cứu. Trong số đó, chỉ có 4 bài (2,96%) triển khai tương đối đầy đủ các thành phần nội dung bàn luận như cách thức mà các nhà khoa học đã đề xuất. Còn phần lớn những trường hợp còn lại thì nhìn chung phần nội dung bàn luận còn sơ lược, thường chỉ đánh giá ưu - nhược, tích cực - hạn chế của đối tượng hoặc vấn đề đang bàn đến.

Ngoài ra, do phần lớn các bài viết nghiên cứu về những vấn đề của hiện thực xã hội Việt Nam, nên ở phần Nội dung nghiên cứu, nhiều tác giả còn đưa ra đề xuất kiến nghị phương án, giải pháp thực tiễn (chỉ nêu khái quát, chưa có phân tích, chứng minh). Trong khối dữ liệu khảo sát, thành phần nội dung này có tỉ lệ xuất hiện gần 26% và được xếp hạng thứ (4), đồng thời các bài viết có thành phần nội dung này thường triển khai phần Nội dung nghiên cứu theo bố cục: 1. Thực trạng; 2. Đề xuất/ Kiến nghị

(tương tự như bố cục nội dung của một bản báo cáo công tác ngành).

3.4.4. Cơ cấu nội dung phần Kết luận

Kết luận (Conclusion) là phần tổng quát lại những kết quả nghiên cứu, nêu bật ý nghĩa khoa học của kết quả nghiên cứu trên phương diện lý thuyết và ứng dụng thực hành, đồng thời đề xuất phương án, giải pháp thực tiễn. Có thể tự đánh giá ưu điểm và hạn chế của nghiên cứu và gợi ý hướng nghiên cứu tiếp theo [ISI-JOURNAL.VN, 2016].

Theo kết quả phân tích, thống kê ở Bảng 1, trong số 135 bài báo thuộc khối dữ liệu khảo sát, có 133 bài có phần Kết luận (chiếm 98,51%), 2 trường hợp còn lại có nội dung kết luận được gộp chung vào mục Bàn luận và Đề xuất trong phần Nội dung nghiên cứu.

Bảng 6. Thống kê thành phần nội dung phần Kết luận
trong các bài báo trên Tạp chí KHXH Việt Nam năm 2021 (tổng số 133 bài có phần Kết luận)

TT	Thành phần nội dung	Tần số xuất hiện	Tỉ lệ %	Thứ hạng
1	Nhận xét, đánh giá chung về vấn đề nghiên cứu	104	78,19	1
2	Khái quát kết quả nghiên cứu	23	17,29	2
3	Nhận định đóng góp của nghiên cứu	2	1,50	6
4	Đề xuất phương án, giải pháp thực tiễn	10	7,51	4
5	Liên hệ mở rộng	12	9,02	3
6	Đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo	3	2,25	5

Nguồn: Số liệu phân tích, thống kê của tác giả, năm 2022

Kết quả phân tích, thống kê cho thấy, loại trừ 1 trường hợp (0,74%) có Kết luận lặp lại hoàn toàn phần Đặt vấn đề [Ngô Văn Hà, 2021, tr.62, 71] thì ở 132 bài viết còn lại (chỉ tính những bài có Kết luận) có 6 thành phần nội dung có thể xuất hiện trong phần Kết luận. Trong đó, thành phần nội dung được ưu tiên nhất, có tần số xuất hiện và tỉ lệ % cao nhất, được xếp thứ hạng số (1) là: Nhận xét, đánh giá chung về vấn đề nghiên cứu (78,19%). Xếp hạng thứ (2) là thành phần nội dung: Khái quát kết quả nghiên cứu (17,29%). Những thành phần nội dung còn lại xếp hạng từ thứ (3) trở xuống đều có tần số xuất hiện thấp và tỉ lệ dưới 10%, đó là: Liên hệ mở rộng (9,02%); Đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo (2,25%); Nhận định đóng góp của nghiên cứu (1,50%). Riêng thành phần nội dung: Đề xuất phương án, giải pháp thực tiễn, mặc dù ở phần Kết luận chỉ có tỉ lệ là 7,51% và xếp thứ hạng thứ (4), song như đã phân tích ở tiểu mục 3.4.3, trong nhiều bài viết, thành phần nội dung này được tác giả đưa vào phần Nội dung nghiên cứu và thường trình bày thành một mục riêng sau phần nghiên cứu thực trạng.

4. Bàn luận và kết luận

Từ kết quả khảo sát, có thể thấy rằng, cấu trúc tổng thể của các bài viết trên Tạp chí KHXH Việt Nam hiện nay, về cơ bản, phù hợp với cấu trúc đặc thù của bài báo khoa học đã được giới khoa học quốc tế và Việt Nam khuyến cáo rộng rãi. Trong cấu trúc tổng thể đó, có 8 phần bắt buộc và 1 phần linh hoạt (có thể có nếu cần, hoặc không có), được sắp xếp theo trình tự: (1) Tiêu đề bài viết, (2) Thông tin tác giả, (3) Thông tin thời gian tiếp nhận và phê duyệt đăng tải bài viết, (4) Tóm tắt, (5) Từ khóa, (6) Phân loại chuyên ngành, (7) Nội dung bài viết (8) Chú thích (nếu có), (9) Tài liệu tham khảo. Trong 9 phần này, các phần (2), (3), (5), (6), (8), (9) có cơ cấu nội dung tương đối đơn giản, rõ ràng và hoàn toàn nhất quán theo khuôn định chung của Tạp chí KHXH Việt Nam. Ba phần còn lại trong bài báo là những phần có cơ cấu nội dung hết sức linh hoạt, đa dạng, đồng thời cũng cần người viết phải có sự chú ý, đầu tư nhiều hơn, đó là: (1) Tiêu đề, (4) Tóm tắt, (7) Nội dung bài viết. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, xét từ phương diện cấu trúc nội dung, các bài viết trên Tạp chí KHXH Việt Nam còn có một khoảng cách so với bài báo khoa học theo tiêu chuẩn được cộng đồng khoa học quốc tế và Việt Nam khuyến cáo, và khoảng cách đó cũng được biểu hiện rõ nhất ở 3 phần vừa nêu, cụ thể như sau:

Phân tích cơ cấu nội dung của phần Tiêu đề của các bài viết trong khối dữ liệu khảo sát thu được kết quả 5 thành phần nội dung có thứ hạng giảm dần về tần số xuất hiện và tỉ lệ %: (1) Nêu khái quát vấn đề nghiên cứu trong bài; (2) Liệt kê cụ thể nội dung nghiên cứu chính trong bài; (3) Giới hạn phạm vi nghiên cứu (thời gian, không gian, đối tượng nghiên cứu/ khảo sát); (4) Ý kiến đánh giá, nhận

định về vấn đề/ đối tượng nghiên cứu; (5) Thao tác nghiên cứu. Đối chiếu với yêu cầu chung, có thể nhận thấy, phần lớn tiêu đề các bài viết trên Tạp chí *KHXXH Việt Nam* năm 2021 đã đảm bảo yêu cầu nêu khái quát vấn đề nghiên cứu trong bài. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều tiêu đề mang tính miêu tả dài dòng, dàn trải do liệt kê quá cụ thể nội dung nghiên cứu chính trong bài, hoặc nêu giới hạn phạm vi nghiên cứu/ khảo sát. Để khắc phục hạn chế này, những nghiên cứu được giới hạn về nội dung hay phạm vi không gian, thời gian, đối tượng nghiên cứu thì cần xem xét là những nghiên cứu trường hợp và nên trình bày trong nội dung bài viết hoặc trong phần phụ chú thêm cho tiêu đề bài viết. Đặc biệt, có một số tiêu đề mù mờ, rối, rườm, chưa nêu rõ vấn đề nghiên cứu chính của bài viết và cũng chưa đảm bảo tính khái quát. Ví dụ:

"Một số trào lưu??? mới nổi trên thế giới hiện nay và vấn đề đặt ra" (Số 9/2021); "*Vấn đề phụ nữ vùng đồng bằng sông Cửu Long kết hôn với người nước ngoài vì lý do kinh tế - định hướng giải pháp*" (Số 9/2021); "*Thăm lại hộ ở Việt Nam: lượng giá nghèo, các động thái nội bộ hộ gia đình và kinh tế học giới*" (Số 4/2021).

Thậm chí, có những tiêu đề đưa cả ý kiến đánh giá, nhận định về vấn đề/ đối tượng nghiên cứu, hoặc nêu thao tác nghiên cứu, ví dụ:

"*Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc: điểm sáng trong tiến trình đổi mới quan hệ quốc tế của Việt Nam*" (Số 6/2021); "*Quan niệm về dân trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng - sự chất lọc tinh túy truyền thống, tư tưởng Hồ Chí Minh*" (Số 10/2021); "*Chủ nghĩa cộng đồng hay Chủ nghĩa cộng hòa dân sự - phân tích, đánh giá lập trường triết học chính trị của M. Sandel*" (Số 11/2021). Hay có những tiêu đề có nội dung như một khẩu hiệu, lời kêu gọi, ví dụ: "*Kiên định con đường Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhân dân Việt Nam đã lựa chọn*" (Số 3/2021); "*Trao quyền lãnh đạo cho phụ nữ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý xã hội ở Việt Nam*" (Số 10/2021); "*Phát huy lợi thế dân số vàng, chủ động thích ứng với già hóa dân số theo tinh thần Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng*" (Số 12/2021).

Cách đặt tiêu đề như trên có lẽ chỉ thích hợp với các bài báo xã luận mang tính truyền truyền, cổ động và do đó không phù hợp với bài báo khoa học, cho nên cần được chỉnh sửa.

Về phần Tóm tắt, đối chiếu 11 thành phần nội dung của phần Tóm tắt và tần số xuất hiện của chúng trong các bài viết thuộc khối dữ liệu được khảo sát với tiêu chuẩn nội dung của phần Tóm tắt được giới khoa học khuyến cáo, chúng tôi nhận thấy rằng, những thành phần nội dung cốt yếu như: *Giới thiệu vấn đề nghiên cứu và khái quát nội dung nghiên cứu chính; Khái quát kết quả nghiên cứu* đã được chú ý, đưa vào phần Tóm tắt. Nhưng vẫn có một sự khuyết thiếu đáng kể một số nội dung quan trọng cần đưa vào trong phần Tóm tắt, đó là: *Câu hỏi hay giả thuyết nghiên cứu; Mục đích nghiên cứu; Phương pháp nghiên cứu, tư liệu nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu/ khảo sát; Ý nghĩa, đóng góp của nghiên cứu trên phương diện lý thuyết và ứng dụng thực tế*. Trong phần Tóm tắt của các bài viết thuộc khối dữ liệu khảo sát, những thành phần này có tần số xuất hiện và tỉ lệ % rất thấp, đều dưới mức 10%. Ngược lại, có những thành phần nội dung chỉ mang tính dẫn nhập, không thiết yếu, như: *Giới thiệu đề tài hoặc con người/ sự vật/ sự việc là đối tượng nghiên cứu; Tính cấp thiết, cơ sở lý luận và thực tế của đề tài/ vấn đề nghiên cứu* thì lại được rất nhiều tác giả lựa chọn đưa vào phần Tóm tắt của bài báo.

Về phần Nội dung bài viết, kết quả khảo sát cho thấy, đại đa số các bài viết trên tạp chí *KHXXH Việt Nam* có cấu trúc nội dung bài viết gồm 3 phần: 1) Dẫn nhập (Mở đầu/ Giới thiệu, Đặt vấn đề); 2) Nội dung nghiên cứu; 3) Kết luận. Đối chiếu cấu trúc nội dung bài viết trong khối dữ liệu khảo sát với cấu trúc phổ quát IMRaD, chúng tôi nhận thấy, có một khoảng trống vắng tương đối lớn phần Phương pháp nghiên cứu, chỉ có 4,44% số bài viết có phần Phương pháp nghiên cứu riêng. Mặc dù có một số bài báo đã linh hoạt đưa nội dung giới thiệu khái quát về phương pháp nghiên cứu vào phần Dẫn nhập, thì tính gộp tất cả cũng mới chỉ có 26,66% số bài viết miêu tả phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong bài. Kết quả này đã phản ánh một thực tế là, dường như có nhiều nhà nghiên cứu ở lĩnh vực KHXXH&NV ở Việt Nam chưa chú ý đến phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu của mình. Đây cũng là một hạn chế rất cần được bổ khuyết đối với các bài viết trên Tạp chí *KHXXH Việt Nam* nói riêng, cũng như đối với những nghiên cứu thuộc lĩnh vực KHXXH&NV ở Việt Nam nói chung.

Khảo sát cấu trúc phần Nội dung bài viết của các bài báo trên Tạp chí *KHXXH Việt Nam* năm 2021

còn cho thấy một đặc điểm hết sức phổ biến nữa, đó là: phần Kết quả nghiên cứu thường được gộp với phần Bàn luận và có thể coi đó là phần Nội dung nghiên cứu. Kết quả phân tích cơ cấu nội dung của phần Nội dung nghiên cứu trong những bài viết thuộc khối dữ liệu được khảo sát cho thấy rằng, có rất ít những nghiên cứu phản ánh kết quả thu được từ thực nghiệm, khảo sát thực tế của chính tác giả. Bên cạnh đó, có quá nhiều số bài viết triển khai nội dung nghiên cứu dựa trên tư liệu thứ cấp từ những sản phẩm nghiên cứu của tác giả khác, chiếm tới 70,37% và nhiều hơn gấp 2,5 lần so với những nghiên cứu phản ánh kết quả thu được từ thực nghiệm, khảo sát thực tế của chính tác giả. Thậm chí, có những bài viết triển khai nội dung nghiên cứu mà không dựa trên bất kì tư liệu nào, chỉ tư biện, tức "tuyên bố suông", hay có bài mà nội dung nghiên cứu chỉ tổng quan tình hình nghiên cứu. Hầu hết những bài viết có phần Nội dung nghiên cứu còn hạn chế, mang tính "phòng lạnh" như đã nêu trên, đều không có phương pháp nghiên cứu rõ ràng. Do vậy, phải chăng, những hạn chế về kết quả nghiên cứu là hệ quả tất yếu của sự hạn chế về phương pháp nghiên cứu.

Ngoài ra, kết quả khảo sát cũng cho thấy, phần Bàn luận về kết quả nghiên cứu trong bài viết chưa được nhiều tác giả chú ý quan tâm. Chỉ có 3,7% số bài viết có phần Bàn luận, và nếu tính cả những nội dung bình luận được trình bày rải rác, xen kẽ với kết quả nghiên cứu thì tần số xuất hiện và tỉ lệ % của chúng vẫn rất khiêm tốn, chỉ có 37,77%. Nhìn chung, nội dung bàn luận còn rất sơ lược, thường chỉ đưa ra vài nét đánh giá khái quát về ưu - nhược, mặt tích cực - hạn chế của đối tượng hoặc vấn đề đang bàn đến. Cũng như sự khuyết thiếu của phần Phương pháp nghiên cứu, hạn chế của phần Bàn luận trong cấu trúc nội dung của những bài viết được khảo sát đã ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng khoa học của từng sản phẩm nghiên cứu nói riêng và của cả Tạp chí nói chung.

Từ kết quả nghiên cứu trường hợp cấu trúc nội dung của các bài báo khoa học trên Tạp chí *KHXH Việt Nam* hiện nay, có thể rút ra một số điểm cần lưu ý đối với việc triển khai cấu trúc nội dung của các bài nghiên cứu thuộc lĩnh vực KHXH&NV ở Việt Nam, đó là: cần nắm vững và có sự vận dụng hợp lí cấu trúc bài báo khoa học đã được các tổ chức khoa học quốc tế và Việt Nam khuyến cáo. Cấu trúc này gồm các phần và cơ cấu nội dung của mỗi phần cùng với sự tổ chức, sắp xếp các thành phần theo một trình tự logic thích hợp, và tùy từng trường hợp cụ thể mà có thể linh hoạt thành phần nào được đảo vị trí, hoặc gộp các thành phần.

Ngoài ra, chúng ta đều biết, một trong những tiêu chí, cũng là yêu cầu hàng đầu của sản phẩm nghiên cứu khoa học nói chung, bài báo khoa học nói riêng, đó là nghiên cứu phải có tính mới. Tính mới của nghiên cứu có thể được biểu hiện ở: Vấn đề nghiên cứu mới; Tư liệu nghiên cứu mới; Phương pháp nghiên cứu mới; Kết quả nghiên cứu mới (có 3 mức độ: 1) kết quả nghiên cứu mới hoàn toàn, 2) bổ sung thêm phần khuyết thiếu của kết quả nghiên cứu có trước, 3) lật lại, phản biện kết quả nghiên cứu có trước). Thông tin về tính mới của nghiên cứu cần được xác định là một thành phần nội dung quan trọng và phải được tác giả giới thiệu, làm rõ ở các phần: Tóm tắt, Dẫn nhập, Kết quả nghiên cứu, Bàn luận (và nếu có thể, ở cả phần Tiêu đề bài báo).

Như chúng ta đã biết, cặp phạm trù triết học "nội dung" và "hình thức" có mối quan hệ biện chứng với nhau: Nội dung quy định hình thức, song hình thức lại có tác động trở lại nội dung. Cấu trúc của bài báo khoa học là "hình thức" do "nội dung" nghiên cứu của bài viết quyết định, tuy nhiên cấu trúc các bài nghiên cứu vẫn có những điểm chung do nội dung khoa học của các vấn đề nghiên cứu quy định mà giới khoa học đã khuyến cáo. Nếu cấu trúc bài viết phù hợp với nội dung nghiên cứu thì nó sẽ giúp truyền tải tối ưu nội dung nghiên cứu và góp phần tăng thêm giá trị khoa học của công trình nghiên cứu. Do vậy, để nâng cao tính chuẩn mực về cấu trúc của bài viết và cũng là để hướng đến sự thống nhất chung, Tạp chí *KHXH Việt Nam* cần có quy định cụ thể về cấu trúc nội dung bài báo khoa học, giúp định hướng cho các tác giả gửi đăng bài, đồng thời cũng là bộ công cụ thẩm định, đánh giá bài viết cho người biên tập.

Do phạm vi tư liệu khảo sát thu hẹp ở 12 số của Tạp chí *KHXH Việt Nam* xuất bản trong năm 2021, cho nên, sức bao quát của những kết quả trong nghiên cứu này có thể còn bị giới hạn và chưa hoàn toàn chỉ ra được những đặc điểm điển hình của đối tượng nghiên cứu. Đồng thời, do chưa đặt ra vấn đề phân nhóm các loại bài nghiên cứu: nghiên cứu vấn đề lí thuyết đại cương hay nghiên cứu vấn đề mang tính ứng dụng thực tế, cho nên, nghiên cứu này cũng chưa thể chỉ ra được cấu trúc nội dung đặc thù của

từng loại bài nghiên cứu nói trên. Vì vậy, mở rộng phạm vi tư liệu nghiên cứu, hoặc đi sâu vào cấu trúc nội dung của từng loại bài nghiên cứu cũng là những hướng nghiên cứu gợi mở tiếp theo.

* Bài viết này là sản phẩm nghiên cứu thuộc đề tài cấp Bộ: *Xây dựng cấu trúc nội dung Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam điện tử*, theo Hợp đồng khoa học số: 32/HĐKH-KHXH của Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, ngày 28/5/2021.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

Tiếng Việt:

1. Nguyễn Hữu Cương, *Kỹ năng viết bài báo khoa học: Cấu trúc và một số lưu ý khi viết phần Thảo luận (Discussion)*, <https://www.researchgate.net/profile/Cuong-Nguyen-36>, truy cập ngày 29/08/2021).
2. Hoàng Phê (chủ biên) (2010), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
3. ISI-JOURNAL.VN, *Cấu trúc của một bài báo khoa học*, <http://isi-journal.vn/cau-truc-cua-mot-bai-bao-khoa-hoc/>, đăng tải ngày 29/01/2016.
4. Nguyễn Văn Tuấn, *Cách viết một bài báo khoa học*; trong *"Sinh vật rừng Việt Nam"* https://www.vncreatures.net/all_news/bc_kh_5.php, cập nhật 17/2/2020.
5. Ngô Văn Hà *Liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp trong phát triển nguồn nhân lực du lịch ở Việt Nam sau đại dịch Covid-19*, Tạp chí KHXH Việt Nam, số 7/2021.

Tiếng nước ngoài

6. Annesley, T. M. (2010), *The discussion section: Your closing argument*, *Clinical Chemistry*, 56(11), 1671-1674.
7. Belcher, W. L. (2019), *Writing your article in 12 weeks: A guide to academic publishing success* (2nd ed.), Chicago: Chicago University Press.
8. Day, R.A. (1989), *The origins of the scientific paper: the IMRaD format*, *American Medical Writers Association Journal*, 4 (2), 16-18.
9. Foreman, H. (2015), *How to get published: What distinguishes a good manuscript from a bad one?* <https://www.elsevier.com/connect/get-published-what-distinguishes-a-good-manuscript-from-a-bad-one>.
10. Kotzé, T. (2007), *Guidelines on writing a first quantitative academic article*, Pretoria.
11. Nature Education, "English Communication for Scientists - Part 2.1: Structuring Your Scientific Paper", online: <http://www.nature.com/scitable>.
12. Omori, K. (2017), *Writing a discussion section*, In M Allen (Eds.), "The SAGE encyclopedia of communication research methods", <https://dx.doi.org/10.4135/9781483381411>.

Content structure of scientific articles in *Vietnam social sciences review*

Abstract: In the situation that there were an insignificant number of Vietnamese social science and humanity researches recognized and highly appreciated in the international forum, as well as, the minority of Vietnamese social science and humanity journals were ranked in the regional and worldwide system, we made a research hypothesis on a gap for Vietnamese studies can getting through the demanded criteria from the global science community. How this gap can expose in the aspect of articles' content structure? This report applied the statistical and quantitative analysis method for the case study of articles published by the *Vietnam Social Sciences Review* in 2021. Compared to the content structure patterns widely recommended by national and international science communities, we evaluated their advantages and the disadvantages toward content structure and indicated remarkable notices. The research results can be referenced, and adapted for Vietnamese social science and humanity journals in the steps of implementing and assessing submitted papers.

Key words: science articles; structure of content; content structure of scientific articles; scientific article standards; Vietnam Social Sciences Review.